

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2011/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 22 tháng 4 năm 2011

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành định mức suất đầu tư hỗ trợ phát triển rừng  
và bảo vệ rừng giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc: Ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành định mức suất đầu tư hỗ trợ phát triển rừng và bảo vệ rừng giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Điện Biên, như sau:

**I. Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng:** mức đầu tư hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha, trồng và chăm sóc 4 năm:

**1. Trồng, chăm sóc năm thứ nhất: 8.300.000 đồng/ha, bao gồm:**

**1.1. Chi phí trực tiếp bình quân: 8.084.000 đồng/ha, trong đó:**

- Chi phí nhân công: 6.084.000 đồng/ha
- Chi phí cây giống + vận chuyển: 2.000.000 đồng/ha

**1.2. Chi phí phục vụ: 216.000 đồng/ha**

- Chi phí khảo sát thiết kế: 117.000 đồng/ha
- Chi phí thẩm định: 9.000 đồng/ha
- Lập hồ sơ giao khoán và hướng dẫn kỹ thuật: 18.000 đồng/ha
- Thôn xã tham gia: 18.000 đồng/ha
- Kiểm tra, nghiệm thu: 54.000 đồng/ha; trong đó:
  - + Kiểm tra, nghiệm thu cấp tỉnh: 18.000 đồng/ha
  - + Kiểm tra, nghiệm thu cấp cơ sở: 36.000 đồng/ha

**2. Chăm sóc 3 năm tiếp theo bình quân: 6.700.000 đồng/ha; cụ thể các năm như sau:**

**2.1. Chăm sóc năm thứ 2: 3.000.000 đồng/ha, gồm các chi phí:**

a) Chi phí trực tiếp bình quân: 2.932.500 đồng/ha, trong đó:

- Chi phí nhân công bình quân: 2.532.500 đồng/ha

- Chi phí cây giống trồng dặm + vận chuyển (15%): bình quân 400.000 đồng/ha

b) Chi phí phục vụ: 67.500 đồng/ha; trong đó:

- Lập hồ sơ giao khoán, hướng dẫn kỹ thuật: 15.000 đồng/ ha

- Chi phí thăm định: 5.600 đồng/ ha

- Thôn, xã tham gia: 9.400 đồng/ha

- Kiểm tra, nghiệm thu: 37.500 đồng/ha, trong đó:

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp tỉnh: 12.500 đồng/ha

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp cơ sở: 25.000 đồng/ha

**2.2. Chăm sóc năm thứ 3 bình quân: 2.200.000 đồng/ha**

a) Chi phí trực tiếp: 2.132.500 đồng/ha

b) Chi phí phục vụ: 67.500 đồng/ha; trong đó:

- Lập hồ sơ giao khoán, hướng dẫn kỹ thuật: 15.000 đồng/ ha

- Chi phí Thăm định: 5.600 đồng/ ha

- Thôn, xã tham gia: 9.400 đồng/ha

- Kiểm tra, nghiệm thu: 37.500 đồng/ha; trong đó:

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp tỉnh: 12.500 đồng/ha

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp cơ sở: 25.000 đồng/ha

**2.3. Chăm sóc năm thứ 4 bình quân: 1.500.000 đồng/ha**

a) Chi phí trực tiếp: 1.440.000 đồng/ha

b) Chi phí phục vụ: 60.000 đồng/ha; trong đó:

- Lập hồ sơ giao khoán, hướng dẫn kỹ thuật: 9.400 đồng/ ha

- Chi phí Thăm định: 3.700 đồng/ ha

- Thôn, xã tham gia: 9.400 đồng/ha

- Kiểm tra, nghiệm thu: 37.500 đồng/ha; trong đó:

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp tỉnh: 12.500 đồng/ha

+ Kiểm tra, nghiệm thu cấp cơ sở: 25.000 đồng/ha

**II. Bảo vệ rừng (rừng trồng, rừng tự nhiên), khoanh nuôi tái sinh tự nhiên:** Suất đầu tư hỗ trợ 200.000 đồng/ ha/năm

**1. Năm thứ nhất** (năm đầu thực hiện có thiết kế): suất đầu tư hỗ trợ là 200.000 đồng/ha/năm; trong đó:

a) Chi phí khoán cho người lao động: 180.000 đồng/ha/năm

b) Chi phí phục vụ: 20.000 đồng/ha/năm; trong đó:

- Chi phí thiết kế: 12.000 đồng/ha
- Chi phí lập hồ sơ giao khoán và nghiệm thu: 6.500 đồng/ha
- Chi phí thôn xã tham gia: 750 đồng/ha;
- Chi phí thẩm định: 750 đồng/ha

**2. Từ năm thứ 2 đến hết thời gian đầu tư hỗ trợ:** suất đầu tư hỗ trợ là 200.000 đồng/ha/năm; trong đó:

a) Chi phí khoán cho người lao động: 192.000 đồng/ha/năm

b) Chi phí phục vụ: 8.000 đồng/ha/năm; trong đó:

- Chi phí lập hồ sơ giao khoán và nghiệm thu: 6.500 đồng/ha
- Chi phí thôn xã tham gia: 750 đồng/ha
- Chi phí thẩm định: 750 đồng/ha

**III. Khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có kết hợp trồng bổ sung:**  
Suất đầu tư hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha/6 năm

**1. Trồng, chăm sóc năm thứ nhất: 500.000 đồng/ha, bao gồm:**

a) Chi phí trực tiếp bình quân: 458.250 đồng/ha, trong đó:

- Chi phí nhân công: 248.250 đồng/ha
- Chi phí cây giống + vận chuyển: 210.000 đồng/ha

b) Chi phí phục vụ: 41.750 đồng/ha/năm; trong đó:

- Chi phí thiết kế: 12.000 đồng/ha;
- Chi phí lập hồ sơ giao khoán, hướng dẫn kỹ thuật: 6.500 đồng/ha
- Chi phí thôn, xã tham gia: 750 đồng/ha
- Chi phí thẩm định: 7.500 đồng/ha
- Chi phí kiểm tra, nghiệm thu: 15.000 đồng/ha; trong đó:
  - + Kiểm tra, nghiệm thu cấp tỉnh: 5.000 đồng/ha
  - + Kiểm tra, nghiệm thu cấp cơ sở: 10.000 đồng/ha

**2. Từ năm thứ 2 đến hết năm thứ 6:** suất đầu tư hỗ trợ là 100.000 đồng/ha/năm; trong đó:

a) Chi phí khoán cho người lao động: 92.000 đồng/ha/năm

b) Chi phí phục vụ: 8.000 đồng/ha/năm; trong đó:

- Chi phí lập hồ sơ giao khoán và nghiệm thu: 6.500 đồng/ha
- Chi phí thôn xã tham gia: 750 đồng/ha
- Chi phí thẩm định: 750 đồng/ha

**Điều 2.** Định mức đầu tư hỗ trợ phát triển rừng và bảo vệ rừng là cơ sở để các Chủ đầu tư dự án rừng phòng hộ, đặc dụng triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí trồng rừng, chăm sóc rừng, bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng trong kế hoạch hàng năm.

Căn cứ vào định mức trên và điều kiện thực tế của từng dự án, các Chủ dự án rừng phòng hộ, đặc dụng triển khai việc khảo sát, thiết kế, lập dự toán trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Nhân**